

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải và phân công tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê tan, thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời phát triển ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến.

2. Yêu cầu

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 đã đề ra, các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan của Trung ương và của Tỉnh để phân công cụ thể nhiệm vụ, đúng chức năng, lĩnh vực được giao quản lý cho các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo.

- Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải cần xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

III. NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

Thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh đáp ứng đúng lộ trình tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 đã đề ra, cụ thể như sau:

1. Đường bộ

a) Giai đoạn 2023 - 2030

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Giao thông đô thị

a) Giai đoạn 2023 - 2030

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phấn đấu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 5%.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 10%.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Tỉnh.

- Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh, quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành Giao thông vận tải và các quy hoạch, kế hoạch liên quan khác đảm bảo việc định hướng đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp và đồng bộ với đầu tư, khai thác phương tiện, trang thiết bị giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh

- Thúc đẩy người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông cá nhân (xe gắn máy, xe ô tô) sử dụng điện.
- Thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh

- Triển khai phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, chú trọng hạ tầng giao thông phục vụ vận tải hành khách công cộng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trông giữ xe, bãi đỗ xe hợp lý với các phương thức vận tải. Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng giao thông (bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ...) bảo đảm theo chương trình chuyển đổi xanh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng cho trạm cấp năng lượng xanh, các phương tiện sử dụng điện, bao gồm: Hệ thống trạm sạc điện, nguồn cấp năng lượng cho phương tiện trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng trong khu vực đô thị.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

- Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính.

- Tổ chức khoa học, hợp lý giữa các phương thức vận tải; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hoá trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả

phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng, khuyến khích hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân để chuyển sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

5. Hợp tác quốc tế

Tham gia triển khai theo chỉ đạo và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đối với các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác quốc tế giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến và học hỏi kinh nghiệm về xây dựng cơ chế chính sách, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải.

6. Khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực ngành Giao thông vận tải.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

8. Thông tin và truyền thông

Xây dựng truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

V. GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì thực hiện các nội dung sau

- Nghiên cứu công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành Giao thông vận tải. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, chỉ đạo các đơn vị trong ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải nhằm thực hiện lộ trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan.

- Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính; tổ chức khoa học, hợp lý giữa các phương thức

vận tải, thúc đẩy chuyển đổi phương thức đường bộ sang các loại hình khác; nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, từng bước giảm thiểu sử dụng phương tiện cá nhân.

- Tham mưu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; phát triển nguồn nhân lực sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng xanh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật các cơ chế, chính sách của Trung ương và hướng dẫn thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; thu hút đầu tư phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện phát triển ngành công nghiệp sản xuất phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh, phối hợp phát triển hệ thống sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu về kinh phí khi có nhu cầu theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Xây dựng chủ trì tham mưu rà soát, xây dựng, hoàn thiện ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; rà soát, ban hành các quy định, tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị có đường dành riêng cho xe đạp và xe đạp điện.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu rà soát, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên và môi trường, hạ tầng giao thông tạo điều kiện, chính sách ưu đãi và hướng dẫn để doanh nghiệp lập các trạm sạc điện cho các phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ ưu tiên tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau: Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh phù hợp với định hướng, quy hoạch của Tỉnh; nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành Giao thông vận tải.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ chủ trì nghiên cứu, liên kết với các Trường đào tạo, đào tạo lại nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình đào tạo, mở mới các ngành đào tạo các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

9. Sở Ngoại vụ tăng cường tìm kiếm đối tác nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp với nhu cầu hợp tác của tỉnh trong lĩnh vực này để phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kết nối hiệu quả hợp tác giữa các bên nhằm huy

động được nguồn lực bên ngoài, góp phần hỗ trợ phát triển ngành Giao thông vận tải của tỉnh phát triển theo hướng hiện đại hóa, bền vững và tiên tiến.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải trên địa bàn; đề xuất đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng sử dụng điện, năng lượng xanh tại địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo nhiệm vụ được phân công chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì báo cáo kịp thời UBND tỉnh thông qua Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, KHĐT, CT, TC, XD, TNMT, KHCHN, GDĐT, NV, NgV;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NC, KGVX, KT;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN (Hg. 06).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh